TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2018/QĐST-HNGĐ	*Bá Thước,ngày 07 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2018/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị H Sinh ngày: 24/8/1989

Địa chỉ: Làng Đ, xã Q, huyện Th, tỉnh H.

Bị đơn: Trương Văn D Sinh ngày: 01/8/1990

Địa chỉ: Làng Đ, xã Q, huyện Th, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trương Văn D và chị Lê Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Công nhận cháu Trương Tuệ T, sinh ngày 01/6/2013 là con chung giữa anh Trương Văn D và chị Lê Thị H. Hai bên thỏa thuận thống nhất giao cháu Trương Tuệ T cho mẹ cháu là chị Lê Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên; anh Trương Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng, tài sản nợ người ngoài, người ngoài nợ vợ chồng, tài sản riêng của vợ chồng, hai bên tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H và bị đơn anh Trương Văn D thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2015/0004910 ngày 07/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước, như vậy chị Lê Thị H còn nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Th;
- UBND xã Q;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Đại Long